

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường, công tác quản lý giá tháng 10 năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ tháng 11 năm 2023

A. Tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá tháng 10 năm 2023

I. Tình hình chung:

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10 năm 2023 tăng 0,31% so với tháng trước; tăng 7,49% so với cùng kỳ năm trước.

Giá tiêu dùng tháng 10 năm 2023 ở tỉnh so với tháng trước thay đổi do:

- 02 nhóm tăng giá so với tháng trước, với mức tăng như sau: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1% ; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 0,74%

- 01 nhóm giảm giá so với tháng trước, với mức giảm như sau: nhóm giao thông tăng 1,45%;

- 08 nhóm có chỉ số giá ổn định là: nhóm đồ uống và thuốc lá; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình; nhóm thuốc và dịch vụ y tế; nhóm bưu chính viễn thông; nhóm giáo dục; nhóm văn hóa, giải trí; du lịch và nhóm hàng hóa và dịch vụ khác.

(Theo số liệu Cục Thống kê)

II. Diễn biến cụ thể một số mặt hàng chính:

1. Lương thực:

Chỉ số giá nhóm hàng lương thực tăng so tháng trước chủ yếu là do giá một số loại gạo tăng do nhu cầu xuất khẩu gạo ra các nước tăng, đặc biệt nhu cầu thị trường Indonesian tăng nhập khẩu để đảm bảo nguồn dự trữ.

Giá bán một số loại lương thực chủ yếu như sau:

a) Lúa: Lúa thường: 9.500 đồng/kg – 10.500 đồng/kg.

b) Gạo:

- Gạo tẻ thường: từ 15.000 đồng/kg – 16.000 đồng/kg.

- Gạo Tài nguyên loại I: 21.000 đồng/kg – 23.000 đồng/kg.

2. Thực phẩm:

Giá thực phẩm có xu hướng tăng nhẹ do ảnh hưởng từ khâu trung gian, nhu cầu tiêu dùng của người dân cùng với nhu cầu xuất khẩu tăng.

Giá bán một số loại thực phẩm chủ yếu như sau:

a) Thịt heo:

- Thịt lợn hơi: 55.000 đồng/kg – 67.000 đồng/kg.

- Thịt lợn nạc thăn: 110.000 đồng/kg - 160.000 đồng/kg.

b) Thịt bò:

- Thịt bò thăn: 240.000 đồng/kg - 260.000 đồng/kg.

- Thịt bò bắp: 230.000 đồng/kg – 250.000 đồng/kg.

c) Thịt gà:

- Gà ta còn sống (gà mái đầu) từ 115.000 đồng/kg - 130.000 đồng/kg.

- Gà công nghiệp làm sẵn (nguyên con): 65.000 đồng/kg - 85.000 đồng/kg.

d) Các mặt hàng thủy, hải sản:

- Cá Lóc: 105.000 đồng/kg – 115.000 đồng/kg.

- Cá chép: 80.000 đồng/kg – 95.000 đồng/kg.

e) Các loại rau, củ, quả:

- Bắp cải trắng: 15.000 đồng- 17.000 đồng.

- Cải bẹ xanh: từ 15.000 đồng/kg – 17.000 đồng/kg.

- Cà chua: 22.000 đồng/kg - 24.000 đồng/kg.

- Bí xanh: 17.500 đồng/kg – 20.000 đồng/kg.

3. Nhóm hàng công nghiệp tiêu dùng:

- Dầu ăn thực vật cooking Tường An: 55.000 đồng/lít.

- Muối iot: 7.000 đồng/kg.

- Đường Biên hòa: 26.000 đ/kg - 28.000 đồng/kg.

- CocaCola lon: 195.000 đồng/thùng - 205.000 đồng/thùng.

- 7 Up lon: 195.000 đồng/thùng - 205.000 đồng/thùng.

- Bia Sài Gòn lon: 250.000 đồng/thùng - 270.000 đồng/thùng.

- Sữa Dielac Alpha Grow plus 2+ (Trẻ từ 1 đến 2 tuổi) 900g: 370.000 – 400.000 đồng/hộp.

4. Nhóm Vật tư nông nghiệp, chất đốt và vật liệu xây dựng

a) Vật tư nông nghiệp

- Giống lúa: Trong tháng 10 năm 2023, giống lúa Đài thơm, Giống lúa M4900 và giống lúa OM5451 tăng so với tháng 9 năm 2023.

- Hạt giống: Trong tháng 10 năm 2023, hạt giống có giá ổn định như tháng 9 năm 2023. Riêng hạt giống ngô nếp lai F1 LION 10 có giá giảm so với tháng 9 năm 2023.

- Vac-xin phòng bệnh vật nuôi: Trong tháng 10 năm 2023, các loại vac-xin phòng bệnh vật nuôi có giá biến động so với tháng trước, cụ thể: Vac-xin lở mồm long móng tăng 10%, vac-xin tai xanh giảm 24,13%. Riêng các loại vac-xin khác có giá không thay đổi so với tháng 9 năm 2023.

- Thuốc thú y, Thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ: Trong tháng 10 năm 2023, thuốc thú y, thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh và thuốc trừ cỏ có giá thay đổi so với tháng trước, cụ thể: thuốc thú y tăng 32,35%, thuốc trừ bện tăng 6.93%, thuốc trừ sâu giảm 14,63% và thuốc trừ cỏ giảm 0,65%.

- Phân bón: Trong tháng 10 năm 2023, phân đạm ure giảm 0,35%, phân bón NPK 20-20-15 của Cty Ba Con Cò giảm 1,53 % so với tháng 9 năm 2023.

b) Chất đốt, nhiên liệu

Giá gas đun tháng 10 năm 2023 tăng 4,92% so với tháng 9 năm 2023, cụ thể tăng 20.000 đồng/ bình 12kg.

Giá xăng trong tháng 10 năm 2023 thay đổi so với tháng trước, cụ thể xăng E5 Ron 92 giảm 7,57%, xăng Ron 95 giảm 8,66%, dầu Diezel giảm 4,71% so tháng 9 năm 2023.

Giá vé của các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách các tuyến dài trong tháng 10 không thay đổi so với tháng 9.

c) Vật liệu xây dựng:

Trong tháng 10 năm 2023, giá gạch và ống nhựa, cát có giá ổn định. Riêng giá xi măng giảm 2,13%, thép xây dựng giảm 1,58% có giá giảm so với tháng trước.

5. Giá vàng và Đô la Mỹ:

Giá vàng 99,9% (vàng trang sức) trong tháng 10 năm 2023 biến động giá hàng ngày. Tại ngày 31/10/2023, giá vàng 99,9% (vàng trang sức) tăng mạnh 4,69% so với kỳ báo cáo tháng trước và tỷ giá hạch toán đồng Việt Nam với đô la Mỹ trong tháng 10 năm 2023 tiếp tục tăng 1,92% so với với kỳ báo cáo tháng trước.

(Phụ lục kèm theo)

III. Tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý giá tháng 10 năm 2023:

- Đã thực hiện báo cáo về tình hình giá cả thị trường tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh gửi về Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính.

- Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Sở Tài chính phối hợp với Sở Xây dựng thông báo giá vật liệu xây dựng tháng 9 năm 2023.

- Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn gốc ngân sách tại nghĩa trang xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Sở Tài chính đang phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh đưa vật liệu san lấp, đá, cát xây dựng đặc thù ở địa phương vào danh mục các mặt hàng kê khai giá.

B. Phương hướng, nhiệm vụ tháng 11 năm 2023:

- Thực hiện báo cáo về tình hình giá cả thị trường tháng 10 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh gửi về Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính.

- Đối với doanh nghiệp: hỗ trợ tạo điều kiện cho doanh nghiệp sản xuất, phân phối, cung ứng hàng hóa ra thị trường.

- Phối hợp sở, ngành: Sở Xây dựng thông báo giá vật liệu xây dựng tháng 10 năm 2023.

- Phối hợp với các Sở, ban ngành theo dõi diễn biến tình hình thị trường, cung cầu và giá cả thị trường trên địa bàn, nhất là đối với các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu như gạo, thịt lợn, rau củ quả... dịch vụ vận chuyển hành khách, tham quan, lễ hội...và các mặt hàng thiết yếu để kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp bình ổn giá theo quy định của pháp luật, đề xuất kịp thời xuất cấp hàng dự trữ quốc gia theo quy định.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc kê khai giá của doanh nghiệp, yếu tố hình thành giá và việc xác định giá bán đối với mặt hàng thiết yếu, mặt hàng bình ổn giá, kê khai giá thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Sở Tài chính tiếp tục phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh đưa vật liệu san lấp, đá, cát xây dựng đặc thù ở địa phương vào danh mục các mặt hàng kê khai giá.

C. Dự báo tình hình giá thị trường trên địa bàn tỉnh tháng 11 năm 2023:

Bất ổn tình hình kinh tế chính trị từ thế giới, giá xăng, dầu, khí đốt tăng nhưng đời sống người dân khó khăn nên có xu hướng tiết kiệm. Do đó, dự báo giá cả thị trường hàng hóa, lương thực trong tháng tới sẽ có xu hướng tăng nhẹ.

Trên đây là báo cáo tình hình giá cả thị trường, công tác quản lý giá tháng 10 năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ thực hiện tháng 11 năm 2023 của Sở Tài chính Tây Ninh./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục Quản lý giá;
- STC tỉnh: An Giang;
- Lưu: VT, QLG&CS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**